**Tuần: Ngày soạn:**

**Tiết: Ngày dạy :**

**CHƯƠNG 5 : MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ**

**BÀI 1 : THU THẬP VÀ PHÂN LOẠI DỮ LIỆU**

**TIẾT 1**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng bảng.

- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng.

- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được.

- Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản.

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng dữ liệu.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS thu thập dữ liệu từ các nguồn.

- Năng lực lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được việc phân loại dữ liệu theo các tiêu chí, nhận xét được tính hợp lý của dữ liệu, giải quyết các bài toán thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo áo án điện tử, máy chiếu, bảng nhóm, bảng phụ, thước,...

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Ôn tập lại một số nội dung về thu thập và phân loại dữ liệu đã học ở lớp 6.

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2 phút)**

- Ổn định lớp.

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

**2. Các hoạt động dạy học:**

**A. Khởi động (3 phút)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về các nguồn gốc mà từ đó có thể thu thập dữ liệu như: văn bản, số liệu, tranh ảnh,...

**b) Nội dung:** Các nguồn thu thập dữ liệu

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời, dự đoán của học sinh

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: Chúng ta thường thu thập dữ liệu từ các nguồn nào?  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Gọi một số HS trả lời  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nêu nhận xét và đánh giá quá trình hoạt động của HS.  - GV chốt lại câu trả lời, giới thiệu bài. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - HS trả lời câu hỏi  - HS nêu nhận xét câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe, tiếp nhận thông tin | **-** Ta thường thu thập dữ liệu từ các nguồn như: văn bản, số liệu, tranh ảnh, ... |

**B. Hình thành kiến thức (27 phút)**

**Hoạt động 1: Thu thập dữ liệu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh biết cách thu thập dữ liệu liên quan đến vấn đề cần điều tra. Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê.

**b) Nội dung:** - Thực hiện bài tập HĐKP 1.

- Đọc hiểu ví dụ 1 và làm thực hành 1.

**c) Sản phẩm :** Bài làm của nhóm học sinh trên bảng bảng nhóm

**d) Tổ chức hoạt động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** | |
| **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  - Yêu cầu HS đọc hiểu ví dụ 1 và HĐKP 1  - Chiếu TH1 lên màn hình, yêu cầu thảo luận nhóm, ghi kết quả vào bảng nhóm.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** GV quan sát và hỗ trợ HS (nếu có).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Gọi đại diện các nhóm treo bảng nhóm lên bảng và trình bày kết quả của nhóm mình.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định những câu trả lời đúng.  - GV nêu nhận xét và đánh giá quá trình hoạt động của HS, cho điểm cộng. | - HS lắng nghe  - HS hoạt động theo nhóm thực hiện các yêu cầu của GV  - HS đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **-** Quan sát, lắng nghe, tiếp nhận thông tin, ghi bài vào vở. | **TH1 (SGK/ Tr 90):**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Ngày** | **Nhiệt độ cao nhất** | **Nhiệt độ thấp nhất** | **Thời tiết** | | 18/02 | 30 | 21 | Có mây, không mưa | | 19/02 | 31 | 22 | Có mây, không mưa | | 20/02 | 31 | 21 | Có mây, không mưa | | 21/02 | 30 | 21 | Có mây, không mưa | | 22/02 | 31 | 21 | Có mây, không mưa | | 23/02 | 31 | 22 | Có mây, không mưa | | 24/02 | 32 | 23 | Có mây, không mưa | |

**Hoạt động 2: Phân loại dữ liệu theo các tiêu chí**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS làm quen với việc phân loại dữ liệu theo hai tiêu chí định tính và định lượng

**b) Nội dung:** Trả lời các câu hỏi HĐKP2, đọc hiểu ví dụ 2, làm TH3 và vận dụng 1

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi HĐKP 2.  - Yêu cầu HS đọc hiểu nội dung ví dụ 2.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét bài làm của HS, , cho điểm cộng.  - Chốt kiến thức trọng tâm (SGK/Tr 90). | **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc SGK và suy nghĩ trả lời các câu hỏi ở phần HĐKP 2.  - Đọc hiểu nội dung ví dụ 2.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét. | **HĐKP2:**   1. Các loại mức độ thể hiện sự yêu thích đối với bông bóng đá của 5 học sinh: Không thích, thích, rất thích. 2. Có 41 HS nam và 26 HS nữ được điều tra.   c) Độ tuổi trung bình của các bạn được điều tra là: (13+14+14+12+14) : 5 ≈ 13 (tuổi)  Để thuận tiện trong mô tả và xử lí, người ta thường phải phân loại dữ liệu.  - Dữ liệu định lượng được biểu diễn bằng số thực.  - Dữ liệu định tính được biểu diễn bằng từ, chữ cái, kí hiệu,... |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Chiếu TH3 và vận dụng 1 lên màn hình, yêu cầu HS làm TH3 và vận dụng 1 theo nhóm  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** GV quan sắt, hỗ trợ HS  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Gọi các nhóm trình bày, gọi HS nhóm khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét bài làm của HS và khẳng định kết quả đúng, cho điểm cộng. | - HS quan sát, lắng nghe.  - Làm TH3 và vận dụng 1 theo yêu cầu của GV  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS khác nhận xét.  **-** Tiếp thu kiến thức, ghi bài vào vở. | **TH3 (SGK/Tr 91)**  Dữ liệu định tính: a) c)  Dữ liệu định lượng: b) d)  **Vận dụng 1 (SGK/Tr 91)**  a) Dữ liệu định tính: Khả năng tự nấu ăn  Dữ liệu định lượng: Số bạn tự đánh giá  b)Sĩ số lớp 7B:  20+10+6+4 = 40 (HS) |

**Hoạt động 3: Tính hợp lí của dữ liệu**

**a) Mục tiêu:** Hướng dẫn HS làm quen với việc đánh giá tính hợp lý của dữ liệu theo tiêu chí toán học đơn giản.

**b) Nội dung:** Đọc hiểu nội dung HĐKP 2 và ví dụ 3, làm thực hành 4 và vận dụng 2

**c) Sản phẩm :** Câu trả lời của học sinh trên bảng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **\*GV giao nhiệm vụ học tập 1 :**  - Yêu cầu HS đọc và hiểu nội dung HĐKP 2 trong SGK trang 92 và ví dụ 3 SGK trang 93.  **\*Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét bài làm của HS , cho điểm cộng.  - GV kết luận, chốt kiến thức trọng tâm. | **\*HS thực hiện nhiệm vụ :**  - Đọc và hiểu nội dung HĐKP 2 trong SGK trang 92 và ví dụ 3 SGK trang 93  **\*Báo cáo, thảo luận:**  - Trả lời các yêu cầu  - HS khác nhận xét | Để đảm bảo tính hợp lí, dữ liệu cần phải đáp ứng đúng các tiêu chí toán học cơ bản, chẳng hạn như:  - Tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần phải bằng 100%;  - Số lượng của bộ phận phải nhỏ hơn số lượng của toàn thể;...  - Phải có tính đại diện đối với vấn đề cần thống kê. |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Chiếu TH4 và vận dụng 2 lên màn hình, yêu cầu HS làm TH3 và vận dụng 1 theo nhóm  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** GV quan sắt, hỗ trợ HS  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Gọi các nhóm trình bày, gọi HS nhóm khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét bài làm của HS và khẳng định kết quả đúng, cho điểm cộng. | - HS quan sát, lắng nghe.  - Làm TH4 và vận dụng 2 theo yêu cầu của GV  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS khác nhận xét.  **-** Tiếp thu kiến thức, ghi bài vào vở. | **TH4 (SGK/ Tr 93)**  Chưa hợp lí: Tỉ lệ % vượt quá 100%  **Vận dụng (SGK/ Tr 93)**  Chưa hợp lí: Tỉ lệ phần trăm tính sai (101%) |

**C. Thực hành (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được các kiến thức đã học làm Thực hành 2

**b) Nội dung:** Làm bài thực hành 2

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập :**  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài thực hành 2  + Nhóm 1, 3 thực hiện câu a.  + Nhóm 2, 4 thực hiện câu b.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Tuyên dương nhóm làm đúng, cho điểm cộng. | **\* HS thực hiện nhiệm vụ :**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận :**  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét. | **TH2 (SGK/ Tr 91)**  a) Dữ liệu định tính: Loại lồng đèn, màu sắc  Dữ liệu định lượng: Số lượng lồng đèn  b) Tổng số lồng đèn lớp 7A đã làm được:  5+3+4+12+14 = 24 (Lồng đèn) |

**D. Vận dụng (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về tập hợp để giải quyết các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS giải quyết các vấn đề thực tiễn

**Bài tập:** Tìm hiểu về mức độ yêu thích đối với việc đọc sách trong thư viện của các bạn học sinh trong tổ và điền dữ liệu vào bảng thống kê sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tuổi | Giới tính | Sở thích |
| 1 | … | … | … |
| 2 | … | … | … |
| .. | … | … | … |

Hãy cho biết:  
*a) Các loại mức độ thể hiên sự yêu thích đối với việc đọc sách trong thư viện của các học sinh trên.  
b) Có bao nhiêu học sinh nam và nữ được điều tra?  
c) Dữ liệu nào là định tính, dữ liệu nào là định lượng?*

**c) Sản phẩm:** Bảng số liệu và bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập :** yêu cầu HS về nhà làm bài tập.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ :** HS làm việc ở nhà.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV kiểm tra vở bài làm của vài HS vào tiết học sau.

**\* Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS rồi kết luận vấn đề.

**E. Hướng dẫn về nhà (3 phút)**

- Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc phần kiến thức trọng tâm.

- Làm bài tập 2 (SGK/Tr 94), bài tập 5 (SGK/Tr 95).

- Chuẩn bị tiết sau luyện tập.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....………................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Giúp HS rèn luyện việc phân loại dữ liệu theo hai tiêu chí định tính và định lượng

- Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản.

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng dữ liệu.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS thảo luận nhóm giải quyết các nhiệm vụ học tập GV đưa ra.

- Năng lực lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được việc phân loại dữ liệu theo các tiêu chí, nhận xét được tính hợp lý của dữ liệu, giải quyết các bài toán thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo áo án điện tử, máy chiếu, bảng nhóm, bảng phụ, thước,...

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Ôn tập lại bài cũ, làm bài về nhà.

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2 phút)**

- Ổn định lớp.

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

**2. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ (8 phút)**

**a) Mục tiêu:** Kiểm tra việc học bài, làm bài về nhà của HS, qua đó nắm bắt tình hình học tập, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào giải bài tập của HS.

**b) Nội dung:** Sửa bài tập 2(SGK/Tr 94), bài tập 5(SGK/Tr 95).

**c) Sản phẩm:** Kết quả bài làm của HS.

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** |
| **Bài 2 (SGK/ Tr 94):**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Chiếu đề bài 2 lên màn hình và yêu cầu HS lên bảng sửa bài 2.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** GV quan sát và hỗ trợ HS (nếu có).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Gọi 1HS lên bảng làm bài 5.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nêu nhận xét, chốt lại đáp án và cho điểm. | - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - HS được gọi tên lên bảng làm bài.  - HS khác nêu nhận xét.  - Lắng nghe, tiếp nhận thông tin.  - Sửa bài vào vở. | **Bài 2 (SGK/ Tr 93):**  a) Thời gian chạy 100 m ( tính theo giây): 17; 16; 18; … là dữ liệu định lượng.  b) Danh sách các môn thi bơi lội: bơi ếch; bơi sải; bơi tự do;… là dữ liệu định tính.  c) Các loại huy chương : vàng; bạc; đồng;… là dữ liệu định tính.  d) Tổng số huy chương: 24; 18; 9;… là dữ liệu định lượng. |
| **Bài 5 (SGK/ Tr 95):**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Chiếu đề bài 5 lên màn hình và yêu cầu HS lên bảng sửa bài 5.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** GV quan sát và hỗ trợ HS (nếu có).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Gọi 1HS lên bảng làm bài 5.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nêu nhận xét, chốt lại đáp án và cho điểm. | - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - HS được gọi tên lên bảng làm bài.  - HS khác nêu nhận xét.  - Lắng nghe, tiếp nhận thông tin.  - Sửa bài vào vở. | **Bài 5 (SGK/ Tr 95):**  Dữ liệu cho trong bảng không hợp lí vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần là: 30% + 20% + 38% +14% =102%  (khác100%) |

**B. ÔN TẬP (32 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng vào bài tập trong sách giáo khoa.

**b) Nội dung:** Làm bài 1(SGK/ Tr 93, 94), bài 3(SGK/ Tr 94), bài 4(SGK/ Tr 94) và bài 6(SGK/ Tr 95).

**c) Sản phẩm :** Kết quả bài làm của HS**.**

**d) Tổ chức hoạt động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm** | |
| **Bài 1(SGK/ Tr 93, 94):**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  - Chiếu Bài 1 lên màn hình, yêu cầu HS hoạt động nhóm đọc đề và hoàn thành  bài vào vở.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** GV quan sát và hỗ trợ HS (nếu có).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời lần lượt các nhóm lên bảng ghi lời giải ý a, b, c, d.4  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các nhóm ra kết quả chính xác, cho điểm cộng. | - HS quan sát, lắng nghe  - Thực hiện các yêu cầu của GV.  - Đại diện nhóm lên bảng ghi lời giải.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **-** Quan sát, lắng nghe, tiếp nhận kiên thức, ghi bài vào vở. | **Bài 1(SGK/ Tr 93, 94):**  a) Các loại mức độ thể hiện sự yêu thích đối với mạng xã hội của 8 học sinh trên là: không thích, không quan tâm, thích, rất thích.  b) Có 4 bạn học sinh nam, 4 bạn học sinh nữ được điều tra.  c) Số tuổi trung bình của các bạn được điều tra là:  (13 + 14 + 14 + 12 + 14 + 14 + 12 + 13) : 8 = 13,25 (tuổi)  Vậy độ tuổi trung bình của các bạn được điều tra khoảng 13 tuổi  d) Dữ liệu định tính là: giới tính, sở thích  Dữ liệu định lượng là: tuổi |
| **Bài 3(SGK/ Tr 94):**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Chiếu đề bài 3 lên màn hình và yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi trả lời các câu hỏi bài tập 3.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Gọi một số nhóm trả lời  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nêu nhận xét và đánh giá quá trình hoạt động của HS.  - GV chốt lại câu trả lời, cho điểm. | - HS quan sát, lắng nghe nhiệm vụ học tập.  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Đại diện một số nhóm trả lời  - HS nhóm khác nêu nhận xét.  - Lắng nghe, tiếp nhận thông tin.  - Sửa bài vào vở. | **Bài 3(SGK/ Tr 94):**  a) - Khả năng nấu ăn: không đạt, đạt, giỏi, xuất sắc là Dữ liệu định tính.  - Số bạn nữ tự đánh giá:2; 10; 5; 3 là Dữ liệu định lượng  b) Dữ liệu chưa có tính đại diện cho khả năng nấu ăn của các bạn học sinh lớp 7B vì còn thiếu dữ liệu về học sinh nam của lớp |
| **Bài 4(SGK/ Tr 94):**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Chiếu đề bài 4 lên màn hình và yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi bài tập 4.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Gọi một số HS trả lời  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nêu nhận xét và đánh giá quá trình hoạt động của HS.  - GV chốt lại câu trả lời, cho điểm. | - HS quan sát, lắng nghe nhiệm vụ học tập.  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - HS trả lời câu hỏi  - HS nêu nhận xét câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe, tiếp nhận thông tin.  - Sửa bài vào vở. | **Bài 4(SGK/ Tr 94):**  a) Khả năng biết bơi: chưa biết bơi; biết bơi; bơi giỏi là Dữ liệu định tính.  Số bạn nam: 5; 8; 4 là Dữ liệu định lượng.  b) Dữ liệu chưa có tính đại diện cho khả năng bơi lội của các bạn học sinh lớp 7B vì còn thiếu dữ liệu về học sinh nữ của lớp |
| **Bài 6(SGK/ Tr 94):**  **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Chiếu đề bài 6 lên màn hình và yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi trả lời các câu hỏi bài tập 6.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Gọi một số nhóm trả lời  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nêu nhận xét và đánh giá quá trình hoạt động của HS.  - GV chốt lại câu trả lời, cho điểm. | - HS quan sát, lắng nghe nhiệm vụ học tập.  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Đại diện một số nhóm trả lời  - HS nhóm khác nêu nhận xét.  - Lắng nghe, tiếp nhận thông tin.  - Sửa bài vào vở. | **Bài 6(SGK/ Tr 94):**  Dữ liệu cho trong bảng không hợp lí vì tổng tỉ lệ phần trăm của tất cả các thành phần là: 15% + 38% +50% =103%  (khác 100%) |

**C. Hướng dẫn về nhà (3 phút)**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Chuẩn bị tiết sau học bài “Biểu đồ hình quạt tròn”.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....………................................................................................................................................................................................................